

Mảng

Chỉ dành cho Trung tâm Aptech sử dụng

Phiên 7



Mục tiêu

Giải thích các phần tử và chỉ số

của mảng Định

nghĩa một mảng Giải thích

cách xử lý mảng trong C Giải thích

cách khởi tạo một mảng Giải thích

mảng chuỗi / ký tự Giải thích

mảng hai chiều Giải thích việc khởi tạo mảng hai ch



Các phần tử và chỉ số của mảng

Mỗi thành viên của một mảng được xác định bằng duy nhất chỉ số hoặc chỉ số dưới được gán cho nó

Kích thước của một mảng được xác định bởi số lượng chỉ số cần thiết để xác định duy nhất từng phần tử Aptech sử dụng

Chỉ số là một số nguyên dương được đặt trong dấu [] ngay sau tên mảng

Một chỉ mục chứa các giá trị số nguyên bắt đầu bằng số không Một mảng có 11 phần tử sẽ trông như thế này -

Người chơi[0], người chơi[1], người chơi[2],.. Người chơi[10]



Định nghĩa một Mảng-1

Một mảng có một số đặc điểm riêng và phải được xác định với họ

Những đặc điểm này bao gồmg tâm Aptech sử dụng

Lưu trữ Lớp học

Dữ liệu _{Cá}**các** yếu gtố

Mảng

Mảng Tên

Chỉ ra vị trí của đầu tiên

thành viên của mảng

Mảng Kích cỡ

một hằng số đánh giá thành giá trị +ve



Định nghĩa một Mảng-2

Mảng được định nghĩa theo cùng cách như biến được định nghĩa. Sự thay đổi duy nhất là tên mảng được theo sau bởi một hoặc nhiều biểu thức, được đặt trong dấu ngoặc vuông [], chỉ định chiều mảng.



Chuẩn mực với Mảng

Tất cả các phần tử của một mảng đều có cùng kiểu Mỗi phần tử của một mảng có thể được sử dụng ở bất kỳ nơi nào một biến được phép hoặc yêu cầu Mỗi phần tử của một mảng có thể được tham chiếu bằng một biến hoặc một

biếu thức số nguyên Mảng có thế có các kiếu dữ liệu như int, char, float hoặc double



Xử lý mảng trong C-1

Mảng được xử lý khác với biến trong C

Hai mảng, ngay cả khi chúng có cùng kiểu và kích thước, cũng không thể được kiểm tra xem có bằng nhau

không Không thể gán trực tiếp một mảng cho một mảng khác Chí sư dụng tại Trung tâm Aptech

Không thể gán giá trị cho toàn bộ mảng, thay vào đó, giá trị được gán cho các phần tử của mảng



}

Xử lý mảng trong C-2

/* Các giá trị đầu vào được chấp nhận từ người dùng vào mảng ary[10]*/ #include <stdio.h> void main() {

```
int ary[10]; int i,
tổng, cao; for(i=0; i<10; i++)
{ printf("\n Nhập giá trị:
                         cho Trung tâm Aptech sử dụng
%d : ", i+1); scanf("%d",&ary[i]);
  }
  /* Hiển thị giá trị cao nhất được nhập */ high = ary[0]; for(i=1; i<10; i+
  +) {
nếu(ary[i] > cao) cao =
     ary[i];
 } printf("\nGiá trị cao nhất được nhập là %d", high); /* in giá trị trung bình
  của các giá trị được nhập cho ary[10] */ for(i=0,total=0; i<10; i++)
total = total + ary[i]; printf("\nGiá
 trị trung bình của các phần tử của ary là %d",total/i);
```



}

Khởi tạo mảng

Mỗi phần tử của mảng Automatic cần được khởi tạo riêng

biệt Trong ví dụ sau, các phần tử mảng đã được gán giá trị bằng cách sử dụng vòng lặp for #include <stdio.h> void

main(Chỉ dành cho Trung tâm Aptech sử dụng

```
char alpha[26];
int i, j;
for(i=65,j=0; i<91; i++,j++)

{ alpha[j] = i;
printf("Ký tự được gán bây giờ là %c \n", alpha[j]); } getchar();</pre>
```

Trong trường hợp mảng extern và static, các phần tử được tự động khởi tạo thành 0

Chuỗi/Ký tự Mảng-1

Một chuỗi có thể được định nghĩa là một mảng kiểu ký tự, được kết thúc bằng một ký tự null

Mỗi ký tự trong một chuỗi chiếm một byte và ký tự cuối cùng của chuỗi là "\0" (Dấu gạch chéo ngược sống

```
không) Ví dụ
```

```
#include <stdio.h>
void main() {
    char ary[5]; int
    i;
    printf("\n Nhập chuỗi : "); scanf("%s",ary);
    printf("\n Chuỗi là %s
    \n\n", ary); for (i=0; i<5; i++) printf("\t%d", ary[i]);</pre>
```



Chuỗi/Ký tự Mång-2

Đầu ra -

If the entered string is appl, the output will be as shown below.

The string is appl 112 112 108 0

Đầu vào cho phần trên là 4 ký tự và ký tự thứ 5 là ký tự null

If the entered string is apple, the output will be as shown below.

The string is apple 112 112 108 101 97

Đầu ra ở trên dành cho đầu vào 5 ký tự



Các hàm chuỗi

Nhiều hàm chuỗi, có trong tệp tiêu đề chuẩn <string.h>

Name C	h Function h cho Trung tâm Aptech sử dụng
strcpy(s1, s2)	Copies s2 into s1
strcat(s1, s2)	Concatenates s2 onto the end of s1
strlen(s1)	Returns the length of s1
strcmp(s1, s2)	Returns 0 if s1 and s2 are the same; less than 0 if s1 <s2; 0="" greater="" if="" s1="" than=""> s2</s2;>
strchr(s1, ch)	Returns a pointer to the first occurrence of ch in s1
strstr(s1, s2)	Returns a pointer to the first occurrence of s2 in s1



Mảng hai chiều

Mảng đa chiều đơn giản nhất và được sử dụng phổ biến nhất là mảng hai chiều - mảng chiều

Một mảng hai chiều có thể được coi như một mảng của hai mảng một chiều

Mảng hai chiều trông giống như bảng thời gian biểu của tàu hỏa bao gồm các hàng và cột Mảng hai chiều được khai báo là -

int temp[4][3];



Khởi tạo của Mảng đa chiều-1

int ary[3][4] =

 $\{1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12\};$ Kết quả của bài tập trên sẽ như sau:

$$ary [0] [0] = 1$$
 $ary [0] [1] = 2$ $ary [0] [2] = 3$ $ary [0] [3] = 4$ $ary [1] [0] = 5$ $ary [1][1] = 6$ $ary [1] [2] = 7$ $ary [1][3] = 8$ $ary [2] [0] = 9$ $ary [2][1] = 10$ $ary [2] [2] = 11$ $ary [2][3] = 12$



Khởi tạo của Mảng đa chiều-2



Khởi tạo của Mảng đa chiều-3

Kết quả của bài tập sẽ như sau:

Mảng chuỗi hai chiều được khai báo theo cách sau:

char str_ary[25][80];

#include <stdio.h> #include

Mảng hai chiều-1

```
<string.h> void main () {
                                                                               Ví dụ
    int i, n = 0; int muc;
    char x[10][12];
    char temp[12]; i dành cho Trung tâm Aptech sử dụng
    clrscr();
    printf("Nhập mỗi chuỗi trên một dòng riêng biệt\n\n"); printf("Nhập 'END' khi kết thúc
    \n\n");
    /* đọc danh sách các chuỗi */ do {
         printf("Chuỗi %d : ", n+1); scanf("%s", x[n]); }
         while (strcmp(x[n++], "KÉT
    THÚC"));
/*sắp xếp lại danh sách các chuỗi */
```

tiếp theo..

n = n - 1; đối

Mảng hai chiều-2

```
v\acute{\sigma}i (muc = 0; muc <n-1; ++ muc) {
         /* tìm chuỗi thấp nhất còn lại */ for(i=item+1; i<n; ++i) {
                          n\acute{e}u(strcmp(x[item], x[i]) > 0) {
      Chỉ dành cho Trung tâm Aptech sử dụng
                                       /*hoán đổi hai sting */ strcpy (temp,
                                       x[item]); strcpy (x[item], x[i]);
                                       strcpy (x[i], temp);
               }
/* Hiển thị danh sách các chuỗi đã sắp xếp */ printf("Danh sách các
chuỗi đã ghi lại: n''); for(i = 0; i < n; ++i) {
            printf("\nChuỗi %d là %s", i+1, x[i]);
        }
}
```